TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HẢI HẬU** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 359/2019/HNGĐ-ST
Ngày 31-12-2019
V/v ly hôn giữa
anh H1 và chị H2

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HẬU, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hải Sơn;

Bà Trần Thị Phượng.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Phạm Thị Hồng Thắm - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hải H1, tỉnh Nam Định.

Ngày 31 tháng 12 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hải H1 xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 330/2019/TLST- HNGĐ ngày 16 tháng 12 năm 2019 về tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 111/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 12 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Kim Văn H1, sinh năm 1985. Địa chỉ: Xóm Đoàn Mai, xã HP, huyện HH, tỉnh Nam Định.

- *Bị đơn:* Chị Hà Thị H2, sinh năm 1995. Địa chỉ: Thôn Đà Thuận, xã Đl, huyện ĐT, tỉnh Lâm Đồng.

(Anh H1, chị H2 có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 26-10-2019 và quá trình tham gia tố tụng tại Toà án, nguyên đơn anh Kim Văn H1 trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Kim Văn H1 và chị Hà Thị H2 đăng ký kết hôn ngày 05-01-2016 tại Ủy ban nhân dân xã HP, huyện HH, tỉnh Nam Định trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại nhà bố mẹ đẻ anh H1 ở xóm xã HP, huyện HH. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do hai người tính tình không hợp, quan điểm sống khác nhau nên trong cuộc sống không có tiếng nói chung. Chị H2 đã tự ý về nhà bố mẹ đẻ để ở từ tháng 3 năm 2016 đến nay.

Mặc dù anh H1 đã đi tìm chị H2 để trở về cùng chung sống nhiều lần nhưng chị H2 không về. Kể từ tháng 3 năm 2016 vợ chồng đã sống ly thân. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên anh H1 làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị H2.

Về con chung: Vợ chồng không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản: Vợ chồng không có tài sản chung, không vay nợ chung nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 17-12-2019, bị đơn chị Hà Thị H2 có lời khai phù hợp với lời khai của anh Kim Văn H1 về thời gian kết hôn, quá trình chung sống và nguyên nhân mâu thuẫn. Nay anh H1 làm đơn xin ly hôn, chị H2 xác nhận tình cảm vợ chồng không còn nên nhất trí ly hôn.

- Về con chung: Chị H2 xác nhận vợ chồng không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản: Chị H2 xác nhận vợ chồng không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, anh H1, chị H2 có đơn xin xét xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Do anh H1, chị H2 lựa chọn Tòa án nhân dân huyện Hải H1 là Tòa án nơi nguyên đơn anh H1 cư trú để giải quyết vụ án, căn cứ điểm b khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì Tòa án nhân dân huyện Hải H1 giải quyết vụ án ly hôn giữa anh H1 và chị H2 là đúng thẩm quyền.

Do nguyên đơn, bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh H1, chị H2 là phù hợp.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ vợ chồng giữa anh Kim Văn H1 và chị Hà Thị H2 là quan hệ hôn nhân hợp pháp vì được xây dựng trên cơ sở tự nguyện và được UBND xã Hải Phú, huyện Hải H1, tỉnh Nam Định đăng ký kết hôn ngày 05-01-2016.

[3] Xét yêu cầu xin ly hôn của anh Kim Văn H1 đối với chị Hà Thị H2 thì thấy: Sau khi kết hôn, anh H1, chị H2 chỉ chung sống hạnh phúc được thời gian ngắn đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình, quan điểm sống không hợp dẫn đến hai người không thể thông cảm, chia sẻ được với nhau, anh H1, chị H2 đã sống ly thân đến nay được trên 03 năm. Nay anh H1 đề nghị xin được ly hôn với chị H2. Chị H2 nhất trí ly hôn. Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa anh H1, chị H2 là trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn

nhân không đạt được nên cần chấp nhận nguyện vọng xin ly hôn của anh H1, chị H2 là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Anh H1, chị H2 đều xác nhận không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên về con chung không giải quyết.

[5] Về tài sản: Anh H1, chị H2 đều xác nhận vợ chồng không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên về tài sản không đặt ra giải quyết.

[6] Về án phí: Anh Kim Văn H1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm b khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa anh Kim Văn H1 và chị Hà Thị H2.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, anh Kim Văn H1 phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số AA/2017/0001914 ngày 16 tháng 12 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hải H1; anh Kim Văn H1 đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt bản án hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện + tỉnh;
- Chi cục THADS huyện Hải H1;
- UBND xã Hải Phú;
- Đương sự;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị H2

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Việt Hùng **Trần Thị Phượng** **Vũ Văn Ái**

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện + tỉnh;
- Chi cục THADS huyện Hải H1;
- UBND xã Hải Giang;
- Đương sự;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vu Văn Ái